

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:57/2020/QĐST-VHNGĐ

Bình Thủy, ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Dương Thu H, sinh năm: 1976.Địa chỉ: Số 22/15 hẻm V, đường B, phường X, quận Bình Thủy, thành phố cần Thơ.

- Ông Lê Trung N, sinh năm: 1971.Địa chỉ: Số 22/15 hẻm V, đường B, phường X, quận Bình Thủy, thành phố cần Thơ.

Tạm trú: Chung cư Q, số 359 C, phường Y, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Trung N và bà Dương Thu H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Bắc Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/3/2000. Năm 2003 ông bà vào thành phố Cần Thơ sinh sống. Đến năm 2006 do làm ăn thua lỗ nên ông N và con trai lên

thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Bà H và con gái sống ở Cần Thơ. Từ thời gian đó đến nay ông N không cấp dưỡng nuôi con cũng như không chăm sóc bà theo đúng nghĩa vụ người chồng. Bà H và ông N đã ly thân 02 năm. Ông bà đã cố gắng hòa giải và hàn gắn nhưng không được, nhận thấy cả hai không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông N và bà H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho bà và ông thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung gồm: Lê Trung K (nam) sinh ngày 19/10/2001 (đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Lê Kiều T (nữ) sinh ngày 25/11/2007. Ông bà thống nhất sẽ giao con chung Lê Kiều T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng 1.000.000/tháng cho đến khi trưởng thành.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thu H và ông Lê Trung N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà thống nhất giao con chung là cháu Lê Kiều T (nữ) sinh ngày 25/11/2007 cho bà Dương Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng 1.000.000/tháng cho đến khi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính khi Quyết định này có hiệu lực. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Trung N. Về con chung Lê Trung K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Dương Thu H và ông Lê Trung N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình. Chuyển tiền tạm ứng án phí người yêu cầu đã nộp theo biên lai thu số: 004485 ngày 26/5 /2020. Người yêu cầu đã nộp xong lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy;*
- *Ủy ban nhân dân phường Bùi Hữu Nghĩa;*
- *Lưu(Hs,Lt,Tds)*

Phùng Kim Toan